

Số: 223/KH-THVB

Hà Đông, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Giáo dục nhà trường Năm học 2025-2026**

**A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**I. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO**

Luật số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về Luật Thủ đô;

Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GDPT; Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND Thành phố về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quyết định ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục; Công văn số 4555/BGDĐT-GDTH, ngày 05/08/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 4567/BGDĐT-GDTH ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định tiêu chuẩn cơ sở

vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa; Công văn số 463/BGDĐT-GDTH ngày 29/01/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn 3652/SGDĐT-CTTT-KHCN ngày 9/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Quyết định số 641/QĐ-TTG ngày 28/4/2011 của Thủ tướng chính phủ: về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; Quyết định số 1076/QĐTTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2025; Quyết định số 6311/VPCP-KGVX ngày 11/8/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai nội dung tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, bài võ cổ truyền trong các trường phổ thông; Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định về việc hoạt động thể thao trong nhà trường; Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 17/5/2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục Stem cấp tiểu học; công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục Stem cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1099/SGDĐT-GDTH ngày 11/4/2023 của Sở GDĐT thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học; Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và cơ sở

giáo dục; Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác; Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học; Theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học; Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 - 2021;

Công văn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026; Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao; Quyết định số 21/QĐ-UBND thành phố Hà Nội ngày 24/6/2013 quyết định Ban hành quy định về việc Bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao; Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND TP Hà Nội về phê duyệt Đề án trường tiểu học Vạn Bảo, Hà Đông, thành phố Hà Nội đạt tiêu chí chất lượng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1047/QĐ-SGDĐT ngày 12/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về Quyết định phê duyệt chương trình bổ sung nâng cao của trường tiểu học chất lượng cao thành phố Hà Nội; Đề án số 46/ĐA-THVB ngày ngày 19/3/2021 của trường Tiểu học Vạn Bảo về việc Xây dựng trường Tiểu học Chất lượng cao Vạn Bảo.

Trường Tiểu học Vạn Bảo xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

## **II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026:**

### **1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội địa phương.**

Trường Tiểu học Vạn Bảo thuộc phường Hà Đông. Phường Hà Đông được hình thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích và dân số của các phường: Vạn Phúc, Phúc La (thuộc quận Hà Đông); phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Mộ Lao, Hà Cầu, Văn Quán, Quang Trung, La Khê (thuộc quận Hà Đông); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Đại Mỗ (thuộc quận Nam Từ Liêm), xã Tân Triều (thuộc huyện Thanh Trì); giáp các phường: Thanh Liệt, Dương Nội, Kiến Hưng, Đại Mỗ của thành phố Hà Nội. Phường Hà Đông có diện tích tự nhiên là 9,00 km<sup>2</sup>; quy mô dân số là 185.205 người.

Đặc điểm kinh tế: Phường Hà Đông phát triển kinh tế đa dạng các ngành nghề như thương mại - dịch vụ, bất động sản và các ngành kinh tế đô thị hiện đại. Nhờ lợi thế về vị trí trung tâm và hạ tầng giao thông hoàn chỉnh, phường có nhiều trung tâm thương mại lớn như Melinh plaza, Metro,... cùng nhiều khu chợ đầu mối và chợ dân sinh truyền thống như chợ Hà Đông, chợ Vò,... cùng hệ thống cửa hàng, nhà hàng, khách sạn, ngân hàng.

Văn hóa: Hà Đông là địa bàn có truyền thống văn hóa lâu đời kết hợp hài hòa với nhịp sống đô thị hiện đại. Khu vực này quy tụ nhiều di tích lịch sử, văn hóa quan trọng của Thủ đô như Nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh là một di tích lịch sử cách mạng đặc biệt, đã được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích lịch sử Văn hóa. Nhà là nơi lưu giữ, trưng bày nhiều tư liệu, hiện vật quý giá về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng và những năm tháng hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Địa bàn có nhiều làng nghề truyền thống như dệt lụa Vạn Phúc, gốm sứ, mây tre đan. Đặc biệt, nghề dệt lụa Vạn Phúc đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia.

### **2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026.**

Địa chỉ: Trường TH Vạn Bảo: Phố Nông Quốc Chấn, Phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Trường Tiểu học Vạn Bảo là trường công lập được thành lập tại quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND quận Hà Đông; Quyết định 47/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Hà Đông về Tổ chức lại trường Tiểu học

Vạn Bảo thuộc UBND phường Hà Đông. Trường đi vào hoạt động từ năm học 2020-2021 với tổng diện tích 11.049 m<sup>2</sup>.

- Gmail: c1vanbao-hadong@gmail.com

- Điện thoại: 02422646565

### 2.1. Đặc điểm học sinh của trường.

| Khối        | Số lớp    | TSHS        | Nữ         | HS học 2 buổi/ngày |             | HS ăn bán trú |             | Học sinh khuyết tật |                   | Tỷ lệ H/S hoàn thành CT lớp học | Dự kiến Tỷ lệ H/S chưa hoàn thành CT lớp học |
|-------------|-----------|-------------|------------|--------------------|-------------|---------------|-------------|---------------------|-------------------|---------------------------------|----------------------------------------------|
|             |           |             |            |                    |             |               |             | Tổng số             | Số HS có hồ sơ KT |                                 |                                              |
|             |           |             |            | Số lớp             | Số HS       | Số lớp        | Số HS       | Số lớp              | Số HS             | Số lớp                          | Số HS                                        |
| 1           | 8         | 266         | 120        | 8                  | 266         | 8             | 265         |                     |                   | 100                             | 0                                            |
| 2           | 7         | 245         | 108        | 7                  | 245         | 7             | 245         |                     |                   | 100                             | 0                                            |
| 3           | 7         | 245         | 129        | 7                  | 245         | 7             | 245         |                     |                   | 100                             | 0                                            |
| 4           | 6         | 196         | 85         | 6                  | 196         | 6             | 195         |                     |                   | 100                             | 0                                            |
| 5           | 9         | 289         | 134        | 9                  | 289         | 9             | 289         | 0                   | 0                 | 100                             | 0                                            |
| <b>Tổng</b> | <b>37</b> | <b>1241</b> | <b>578</b> | <b>37</b>          | <b>1241</b> | <b>37</b>     | <b>1239</b> | <b>0</b>            | <b>0</b>          | <b>100</b>                      | <b>0</b>                                     |

\* Lớp học tình thương: Số lớp: 0 Số học sinh: 0

\* Tổng số học sinh là con thương binh, con liệt sỹ: 0

\* Tổng số học sinh có sổ hộ nghèo: 0, cận nghèo: 0

\* Tổng số học sinh là con dân tộc: 17 Nữ: 12

### 2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý.

- BGH nhiệt tình, gương mẫu, có trách nhiệm cao, thống nhất trong chỉ đạo và điều hành công việc, luôn có ý thức cầu tiến trong công tác quản lý.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp, có năng lực, uy tín trước tập thể nhà trường và cấp trên, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Nhà nước và của Ngành.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên đủ về số lượng, đạt trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn 100%. Luôn có ý thức tự học để nâng cao trình độ văn hóa và chuyên môn.

- Giáo viên dạy chuyên biệt trình độ đại học, nhiệt tình, ý thức trách nhiệm,

có trình độ chuyên môn vững vàng, được học sinh yêu mến, phụ huynh tin tưởng góp phần nâng cao chất lượng dạy học toàn diện.

- Giáo viên nhà trường năng động, sẵn sàng tham gia các đợt tập huấn và tự bồi dưỡng để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Giáo viên có trình độ CNTT tương đối tốt, đáp ứng được việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

|               | Tổng số |    | Biên chế, hợp đồng |          | T.độ lý luận | Đảng viên | Trình độ đào tạo |    |    |    | Cân đối |       |
|---------------|---------|----|--------------------|----------|--------------|-----------|------------------|----|----|----|---------|-------|
|               | TS      | Nữ | Biên chế           | Hợp đồng |              |           | TS               | ĐH | CĐ | TC | Thừa    | Thiếu |
| - Quản lý     | 3       | 3  | 3                  | 0        | 3            | 3         | 3                | 0  | 0  | 0  | 0       | 0     |
| - GV V.hóa    | 41      | 41 | 38                 | 3        | 18           | 18        | 1                | 40 | 0  | 0  |         |       |
| - GV C/biệt   | 11      | 8  | 6                  | 3        | 3            | 3         |                  | 11 |    |    |         |       |
| Â.nhạc        | 1       | 1  | 1                  |          |              |           |                  | 1  |    |    |         |       |
| M.thuật       | 2       | 2  | 2                  |          | 1            | 1         |                  | 2  |    |    |         |       |
| Thể dục       | 2       |    | 1                  | 1        | 1            | 1         |                  | 2  |    |    |         |       |
| T.Anh         | 5       | 5  | 3                  | 2        | 2            | 2         |                  | 5  |    |    |         |       |
| Tin học       | 1       | 1  | 1                  |          |              |           |                  | 1  |    |    |         |       |
| - TPT đội     | 1       | 1  | 1                  |          | 1            | 1         |                  | 1  |    |    |         |       |
| - Nhân viên   | 5       | 5  | 3                  | 2        | 3            | 3         |                  | 3  | 1  |    |         |       |
| Kế toán       | 1       | 1  | 1                  |          | 1            | 1         |                  | 1  |    |    |         |       |
| Văn thư       | 1       | 1  |                    | 1        | 1            | 1         |                  | 1  |    |    |         |       |
| Thư viện - TB | 1       | 1  | 1                  |          | 1            | 1         |                  | 1  |    |    |         |       |
| Y tế - TQ     | 1       | 1  | 1                  |          |              |           |                  |    | 1  |    |         |       |
| NV khác       | 1       | 1  |                    | 1        |              |           |                  | 1  |    |    |         |       |
| - Tổng số     | 61      | 59 | 53                 | 8        | 28           | 28        | 4                | 56 | 1  |    |         |       |

\* Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1.43.

### 2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

\* Số lớp: 37 lớp ; Số phòng: 47 phòng học;

\* Bàn ghế học sinh: Loại 2 chỗ ngồi: 849 bộ;

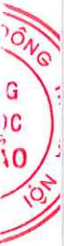
+ Phòng Ban giám hiệu: Số lượng: 03; Diện tích: 72 (m<sup>2</sup>)

+ Phòng họp số 1: Số lượng: 01; Diện tích: 50 (m<sup>2</sup>)

- + Phòng họp số 2: Số lượng 01; Diện tích 150 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng thư viện: Số lượng: 04; Diện tích: 466 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng Thiết bị: Số lượng: 01; Diện tích: 62 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng GD nghệ thuật: (Âm nhạc, Mỹ thuật): 02; Diện tích: 182.1(m<sup>2</sup>)
- + Phòng Tin học: Số lượng: 01; Diện tích: 75 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng dạy Ngoại ngữ: Số lượng: 04; Diện tích: 242 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng công nghệ: Số lượng: 01; Diện tích: 52 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng y tế: Số lượng: 01; Diện tích: 24 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng thường trực BV: 01; Diện tích: 12 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng tập đa năng: diện tích: 645 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng Văn Thư - Hành chính: 01; Diện tích: 48 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng Kế toán: Số lượng: 01; Diện tích: 24 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng nghỉ giáo viên: 05; Diện tích: 216 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng tâm lý học đường: 01; Diện tích: 24 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng tiếp dân: 01; Diện tích: 24 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng hỗ trợ trẻ khuyết tật: 01; Diện tích: 24 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng Đội: 01; Diện tích: 24 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng truyền thống: 01; Diện tích: 50 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng công đoàn: 01; Diện tích: 24 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng Đảng - Đoàn thể: 01; Diện tích 24 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng Nhà ăn: 02; Diện tích: 1180 (m<sup>2</sup>)
- + Phòng Bếp: 01; Diện tích: 208 (m<sup>2</sup>)
- Nhà trường còn thiếu: Không
- Khu vệ sinh:
- + Khu vệ sinh giáo viên: 18; Diện tích: 205 (m<sup>2</sup>)
- + Khu vệ sinh học sinh: 18; Diện tích: 244.8 (m<sup>2</sup>)

\* *Đồ dùng, trang thiết bị phục vụ dạy - học:*

|                           |                |          |
|---------------------------|----------------|----------|
| Bàn ghế GV: 47 bộ         | Loa dài:       | 4 chiếc  |
| Bàn ghế HS: 849 bộ        | Bảng lớp học:  | 47 chiếc |
| Máy vi tính: 67 bộ        | Ti vi LG 55:   | 39 chiếc |
| Ti vi 65 inch: 02 chiếc   | Ti vi 75 inch: | 01 chiếc |
| Ti vi 100 inch: 01 chiếc  | Máy chiếu:     | 9 bộ     |
| Đàn Organ, micro: 2 chiếc | Máy học T.Anh: | 96 bộ    |



- |                            |             |          |
|----------------------------|-------------|----------|
| Máy in 2 mặt: 9 chiếc      | Máy in màu: | 02 chiếc |
| Máy soi vật thể: 28 chiếc. | Laptop:     | 01 chiếc |
- Cây nước nóng lạnh: 11 chiếc Điều hoà: 148 chiếc
  - Tủ để đồ cá nhân học sinh: 60 chiếc
  - Tủ đựng thiết bị dạy học: 46 chiếc
  - Tủ treo cốc: 46 chiếc.
  - Trống trường: 1 bộ.
  - Bảng tương tác thông minh: 2 chiếc.
  - Màn hình led: 2 bộ.
  - Thiết bị trợ giảng: 34 bộ.
  - Thiết bị âm thanh công suất lớn dùng cho sinh hoạt tập thể ngoài trời: 2 bộ.
  - Thiết bị âm thanh phòng họp: 2 bộ.

\* Ưu điểm: Trường lớp được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại. Có đầy đủ các phòng chức năng như: phòng thư viện, phòng y tế, phòng tin học, phòng nghệ thuật âm nhạc, mỹ thuật... Các phòng học đầy đủ hệ thống ánh sáng, 100% phòng học được trang bị điều hòa, thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học. Nhà trường đã được công nhận đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

### **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026**

#### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thực hiện linh hoạt, hiệu quả “Chương trình giáo dục nhà trường theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021”; Thực hiện hiệu quả Quyết định số 4400/QĐ-UBND, ngày 26/8/2025 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tiếp tục nâng cao nhận thức đúng đắn về vai trò, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ năm học 2025-2026.

## 2. Chỉ tiêu phần đầu (Phụ lục 1)

## B. NỘI DUNG – NHIỆM VỤ - GIẢI PHÁP

## I. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC.

Thực hiện chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018). Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần) dạy 10 buổi /tuần. Cụ thể:

### 1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học.

| TT                                            | Hoạt động<br>giáo dục   | Số tiết lớp 1 |         |         | Số tiết lớp 2 |     |         | Số tiết lớp 3 |     |     | Số tiết lớp 4 |         |     | Số tiết lớp 5 |         |         |
|-----------------------------------------------|-------------------------|---------------|---------|---------|---------------|-----|---------|---------------|-----|-----|---------------|---------|-----|---------------|---------|---------|
|                                               |                         | Tổng          | HK<br>1 | HK<br>2 | Tổng          | HK1 | HK<br>2 | Tổng          | HK1 | HK2 | Tổng          | HK<br>1 | HK2 | Tổng          | HK<br>1 | HK<br>2 |
| <b>1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc</b> |                         |               |         |         |               |     |         |               |     |     |               |         |     |               |         |         |
| 1                                             | Tiếng Việt              | 420           | 216     | 204     | 350           | 180 | 170     | 245           | 126 | 119 | 245           | 126     | 119 | 245           | 126     | 119     |
| 2                                             | Toán                    | 105           | 54      | 51      | 175           | 90  | 85      | 175           | 90  | 85  | 175           | 90      | 85  | 175           | 90      | 85      |
| 3                                             | Ngoại ngữ 1             |               |         |         |               |     |         | 140           | 72  | 68  | 140           | 72      | 68  | 140           | 72      | 68      |
| 4                                             | Đạo đức                 | 35            | 18      | 17      | 35            | 18  | 17      | 35            | 18  | 17  | 35            | 18      | 17  | 35            | 18      | 17      |
| 5                                             | TN&XH                   | 70            | 36      | 34      | 70            | 36  | 34      | 70            | 36  | 34  |               |         |     |               |         |         |
| 6                                             | LS&ĐL                   |               |         |         |               |     |         |               |     |     | 70            | 36      | 34  | 70            | 36      | 34      |
| 7                                             | Khoa học                |               |         |         |               |     |         |               |     |     | 70            | 36      | 34  | 70            | 36      | 34      |
| 8                                             | Tin học và<br>công nghệ |               |         |         |               |     |         | 70            | 36  | 34  | 70            | 36      | 34  | 70            | 36      | 34      |
| 9                                             | Thể dục<br>(GDTC)       | 70            | 36      | 34      | 70            | 36  | 34      | 70            | 36  | 34  | 70            | 36      | 34  | 70            | 36      | 34      |
| 10                                            | Âm nhạc                 | 35            | 18      | 17      | 35            | 18  | 17      | 35            | 18  | 17  | 35            | 18      | 17  | 35            | 18      | 17      |
| 11                                            | Mỹ Thuật                | 35            | 18      | 17      | 35            | 18  | 17      | 35            | 18  | 17  | 35            | 18      | 17  | 35            | 18      | 17      |
| 12                                            | HỆTN                    | 105           | 54      | 51      | 105           | 54  | 51      | 105           | 54  | 51  | 105           | 54      | 51  | 105           | 54      | 51      |
| <b>2. Môn học tự chọn</b>                     |                         |               |         |         |               |     |         |               |     |     |               |         |     |               |         |         |

| TT                                                                                                                   | Hoạt động<br>giáo dục        | Số tiết lớp 1 |         |         | Số tiết lớp 2 |     |         | Số tiết lớp 3 |     |     | Số tiết lớp 4 |         |     | Số tiết lớp 5 |         |         |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------|---------|---------|---------------|-----|---------|---------------|-----|-----|---------------|---------|-----|---------------|---------|---------|
|                                                                                                                      |                              | Tổng          | HK<br>1 | HK<br>2 | Tổng          | HK1 | HK<br>2 | Tổng          | HK1 | HK2 | Tổng          | HK<br>1 | HK2 | Tổng          | HK<br>1 | HK<br>2 |
| 3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt) |                              |               |         |         |               |     |         |               |     |     |               |         |     |               |         |         |
| 1                                                                                                                    | CCTC các môn học             |               |         |         |               |     |         |               |     |     |               |         |     | 140           | 72      | 68      |
| 2                                                                                                                    | Toán nâng cao                | 70            | 36      | 34      | 70            | 36  | 34      | 70            | 36  | 34  | 70            | 36      | 34  |               |         |         |
| 3                                                                                                                    | TV nâng cao                  | 70            | 36      | 34      | 70            | 36  | 34      | 70            | 36  | 34  | 70            | 36      | 34  |               |         |         |
| 4                                                                                                                    | HĐTNNC                       | 35            | 18      | 17      | 35            | 18  | 17      | 35            | 18  | 17  | 18            | 10      | 9   | 18            | 10      | 9       |
| 5                                                                                                                    | Thư viện                     |               |         |         |               |     |         | 35            | 18  | 17  | 17            | 9       | 8   | 17            | 9       | 8       |
| 6                                                                                                                    | KNCDS                        | 35            | 18      | 17      | 35            | 18  | 17      |               |     |     |               |         |     |               |         |         |
| 7                                                                                                                    | Mĩ thuật ST                  | 35            | 18      | 17      | 35            | 18  | 17      | 35            | 18  | 17  | 35            | 18      | 17  | 35            | 18      | 17      |
| 8                                                                                                                    | Tiếng Anh NC (bổ trợ)        | 70            | 36      | 34      | 70            | 36  | 34      | 70            | 36  | 34  | 70            | 36      | 34  | 70            | 36      | 34      |
| 9                                                                                                                    | TA qua môn Toán và Khoa học. | 70            | 36      | 34      | 70            | 36  | 34      | 70            | 36  | 34  | 70            | 36      | 34  | 70            | 36      | 34      |
| 10                                                                                                                   | TA Robotic                   | 35            | 18      | 17      | 35            | 18  | 17      | 35            | 18  | 17  | 35            | 18      | 17  | 35            | 18      | 17      |
| 10                                                                                                                   | Stem                         | 35            | 18      | 17      | 35            | 18  | 17      | 35            | 18  | 17  | 35            | 18      | 17  | 35            | 18      | 17      |
| 11                                                                                                                   | Kĩ năng sống                 | 35            | 18      | 17      | 35            | 18  | 17      | 35            | 18  | 17  | 35            | 18      | 17  | 35            | 18      | 17      |
| 12                                                                                                                   | Cờ vua                       | 35            | 18      | 17      | 35            | 18  | 17      | 35            | 18  | 17  | 35            | 18      | 17  | 35            | 18      | 17      |
| 13                                                                                                                   | Aeropic                      | 35            | 18      | 17      | 35            | 18  | 17      | 35            | 18  | 17  | 35            | 18      | 17  | 35            | 18      | 17      |
| TỔNG                                                                                                                 |                              | 1400          | 720     | 680     | 1435          | 738 | 697     | 1540          | 792 | 748 | 1575          | 648     | 612 | 1225          | 630     | 595     |

## 2. Hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.

### 2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

| Tháng | Chủ điểm           | Nội dung trọng tâm                                                                                                                                                                      | Hình thức tổ chức     | Dự kiến thời gian thực hiện  | Người thực hiện               | Lực lượng cùng tham gia |
|-------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| 9     | Chào năm học mới   | Tổ chức khai giảng năm học 2025 - 2026                                                                                                                                                  | Trực tiếp, trực tuyến | 2 tiết, ngày 5 tháng 9       | BGH, TPT                      | GVCN, HS và PHHS        |
|       |                    | Tổ chức trang trí lớp với chủ đề “Chào năm học mới”                                                                                                                                     | Trải nghiệm           | 1 tiết tuần 1                | TPT, GVCN                     | HS                      |
|       |                    | Tổ chức chuyên đề giáo dục Kỹ năng an toàn phòng tránh TNTT                                                                                                                             | Trực tiếp             | 1 tiết Tuần 2                | Chuyên gia + BGH, TPT         | GVCN, HS                |
|       |                    | Tổ chức chuyên đề giáo dục văn hóa chào hỏi cho học sinh tiểu học.                                                                                                                      | Trực tiếp             | 1 tiết tuần 3                | TPT                           | GVCN, CMHS, HS          |
| 10    | Mái trường mến yêu | Kết hợp cùng ban ATGT quốc gia tổ chức chương trình “Trao tặng mũ bảo hiểm cho học sinh toàn quốc năm học 2025-2026” và tuyên truyền, đào tạo ATGT cho giáo viên và phụ huynh học sinh. | Trực tiếp             | 4 tiết tuần 4 (Thứ Năm 2/10) | Ban ATGT và công ty Hon da VN | GV, NV và HS            |
|       |                    | Tổ chức chương trình “Vui hội trăng rằm” năm 2025.                                                                                                                                      | Trực tiếp             | 4 tiết thứ Hai ngày 6/10     | BGH, TPT                      | GVCN và HS              |
|       |                    | Tìm hiểu về truyền thống ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. HS viết bài về mẹ(HS k3,4,5), HS vẽ tranh tặng mẹ(HS 1,2)                                                                          | Trực tiếp             | 1 tiết tuần 7 (20/10)        | BGH, TPT                      | GVCN, HS                |

| Tháng | Chủ điểm            | Nội dung trọng tâm                                                                                                                | Hình thức tổ chức   | Dự kiến thời gian thực hiện | Người thực hiện | Lực lượng cùng tham gia |
|-------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|-----------------|-------------------------|
|       |                     | Đón đoàn HS Singapo về giao lưu                                                                                                   | Trực tiếp           | 24/10/2025                  | BGH, TPT        | GVCN, HS                |
| 11    | Tôn sư trọng đạo    | Hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam                                                                                                 | Trực tiếp           | 1 tiết Tuần 9               | BGH, TPT        | GVCN và HS              |
|       |                     | Tổ chức Hội thi “Nét đẹp thầy trò”                                                                                                | Trực tiếp           | 1 buổi Tuần 10              | BGH, TPT, GVÂN  | GVCN và HS              |
|       |                     | Tổ chức các cuộc thi TDTT, trò chơi dân gian chào mừng ngày NGVN 20/11                                                            | Trực tiếp           | 2 tuần (Tuần 9 và tuần 10)  | BGH, TPT, GVTC  | GVCN và HS              |
|       |                     | Tổ chức chương trình Chào mừng ngày NGVN 20/11                                                                                    | Trực tiếp           | 2 tiết Tuần 11              | BGH, TPT, GVÂN  | GV và HS                |
| 12    | Uống nước nhớ nguồn | Tổ chức cuộc thi “Vạn Bảo tìm kiếm tài năng”(Tiếng Anh, Âm nhạc, TDTT, ...)                                                       | Trực tiếp           | Tuần 12                     | BGH, TPT        | GVCN và HS              |
|       |                     | Tổ chức đi tham quan trải nghiệm                                                                                                  | Trải nghiệm thực tế | 7 Tiết tuần 13              | BGH, TPT,       | GVCN và HS              |
|       |                     | Tổ chức các hoạt động chào mừng 81 năm Ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12:<br>+ Thi vẽ tranh với chủ đề “Em yêu Tổ quốc Việt Nam” | HS trải nghiệm      | Tuần 14- Tuần 15            | BGH, TPT, GVMT  | GVCN và HS              |

| Tháng | Chủ điểm        | Nội dung trọng tâm                                                                                                                                                                                          | Hình thức tổ chức             | Dự kiến thời gian thực hiện | Người thực hiện     | Lực lượng cùng tham gia |
|-------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|---------------------|-------------------------|
|       |                 | + Phát động phong trào Cánh thư vượt sóng, Học sinh viết thư cho các chú bộ đội hải quân đang công tác tại Quần đảo Trường Sa.                                                                              |                               |                             |                     |                         |
|       |                 | Tổ chức chương trình giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” chào mừng 81 năm Ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12:<br>+ Thăm viếng nghĩa trang liệt sỹ<br>+ Tổ chức cho học sinh nghe nói chuyện lịch sử | Trực tiếp                     | 2 tiết tuần 16              | BGH, TPT<br>Mời CTV | GVCN và HS              |
|       |                 | Tổ chức Festival Tiếng Anh cấp trường                                                                                                                                                                       | Trực tiếp                     | 4 tiết tuần 17              | BGH, TPT<br>Mời CTV | GVCN và HS              |
| 1 + 2 | Ngày tết quê em | Hoạt động trải nghiệm “Viết chữ thư pháp”                                                                                                                                                                   | Học sinh trải nghiệm          | 4 tiết Tuần 19              | BGH, TPT, GVMT      | GVCN và HS              |
|       |                 | Tổ chức Ngày hội “Mùa xuân trên quê hương em”. Liên hoan các trò chơi dân gian                                                                                                                              | Trực tiếp                     | 4 tiết Tuần 22              | BGH, TPT            | GV, NV và HS            |
|       |                 | Sinh hoạt dưới cờ với chủ đề “Tìm hiểu Tết Nguyên Đán” với nội dung: Ngày ông công, ông táo, viếng mộ tổ tiên, gói bánh                                                                                     | Trải nghiệm<br>Gói bánh chưng | 1 tiết Tuần 23              | BGH, TPT            | GV, NV và HS            |

| Tháng | Chủ điểm                    | Nội dung trọng tâm                                                                                                                  | Hình thức tổ chức      | Dự kiến thời gian thực hiện | Người thực hiện   | Lực lượng cùng tham gia |
|-------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------|-------------------------|
|       |                             | trung, lì xì đầu năm...”                                                                                                            |                        |                             |                   |                         |
|       |                             | Tổ chức Chương trình chào Xuân 2026                                                                                                 | Trực tiếp              | 1 tiết Tuần 24              | BGH, TPT          | GVCN, HS                |
| 3     | Ngày hội thiếu nhi vui khỏe | Tổ chức chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3. Làm bưu thiếp tặng mẹ và cô; Biểu diễn thời trang                                        | Trực tiếp              | 1 tiết Tuần 25              | BGH, TPT, GVMT    | GVCN và HS              |
|       |                             | Tổ chức Kết nạp Đội tại Lăng Bác                                                                                                    |                        | 4 tiết Tuần 26              | BGH, TPT          | GV và HS khối 3         |
|       |                             | Tổ chức Ngày Hội Thiếu nhi vui khỏe với các hoạt động như: thi kéo co nữ, thi bóng đá nam, đồng diễn dân vũ, các trò chơi dân gian. | Thi giữa các khối, lớp | 2 tiết Tuần 27              | BGH, TPT, BT đoàn | GVCN, Đoàn viên và HS   |
|       |                             | Hs đi trải nghiệm                                                                                                                   | Trải nghiệm thực tế    | 4 tiết Tuần 28              | BGH và TPT        | GV và HS toàn trường    |
| 4     | Hòa bình, Hữu nghị          | Tổ chức chuyên đề “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay và 1 tấm gương sáng”                                              | Trực tiếp              | 1 tiết tuần 29              | TPT, HS           | GV và HS toàn trường    |
|       |                             | Tổ chức Ngày Hội sách và văn hóa đọc năm 2026                                                                                       | Trực tiếp              | 4 tiết Tuần 30              |                   |                         |
|       |                             | Tổ chức cho hs trải nghiệm Tết Hàn thực 3/3                                                                                         |                        | 1 tiết Tuần 31              | BGH và TPT        | GVCN và HS              |

| Tháng | Chủ điểm        | Nội dung trọng tâm                                                   | Hình thức tổ chức | Dự kiến thời gian thực hiện | Người thực hiện              | Lực lượng cùng tham gia |
|-------|-----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------|------------------------------|-------------------------|
|       |                 | Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Ngày Hội sách và văn hóa đọc năm 2026 | Trực tiếp         | 1 buổi tuần 32              | BGH và TPT                   | GVCN và HS              |
|       |                 | Tổ chức cho HS thi tiểu phẩm với chủ đề “Bảo vệ môi trường”          | Tập trung         | Thứ 2 Tuần 32               | BGH và TPT                   | GVCN và HS              |
| 5     | Bác Hồ kính yêu | Tổ chức dâng hương tại nhà lưu niệm Bác Hồ                           | Trải nghiệm       | 1 tiết Tuần 33              | BGH, TPT                     | GVCN và BCH liên đội    |
|       |                 | Tổ chức kỉ niệm ngày 15/5 và 19/5.                                   | Tập trung         | 1 tiết tuần 34              | BGH và TPT                   | GVCN và HS              |
|       |                 | Tổ chức thi phụ trách sao giỏi, sao nhi đồng chăm ngoan.             | Trực tiếp         | 1 buổi tuần 35              | BGH và TPT                   | GVCN và HS              |
|       |                 | Tổ chức ngày hội Stem và Mỹ thuật sáng tạo                           | Trực tiếp         | 1 buổi Tuần 35B             | BGH và TPT, TT STEM, TT MTST | GVCN và HS              |
|       |                 | Tổ chức ĐH Cháu ngoan Bác Hồ.                                        | Tập trung         | 1 buổi tuần 35B             | BGH và TPT                   | GVCN và HS              |

Ngoài ra tùy thuộc vào tình hình thực tế, nhà trường kết hợp với các đơn vị liên kết tổ chức các Hội thi Rung chuông vàng, Festival Biệt đội khoa học, Robobimi, giải cờ vua, bóng rổ, bóng đá, đồng diễn Aerobic, đồng diễn thể dục ... Phối kết hợp với các BTC tổ chức các sân chơi trí tuệ: Violympic, Vioedu, Asmo, Tiếng Anh IOE, Trạng nguyên tiếng việt, Seamo, Timo ...

## ***2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và thời gian bán trú tại trường.***

Thực hiện theo nhu cầu người học, nhà trường tổ chức các hoạt động trong thời gian bán trú tại trường từ 7h30' đến 16h45'

| STT | Nội dung                                                                                | Đối tượng/<br>quy mô/kinh<br>phí                     | Thời gian                          | Địa điểm                                           | Người phụ<br>trách                                               |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tập bài thể dục<br>hoặc múa dân<br>vũ.                                                  | HS toàn trường                                       | 7h30 -<br>7h45                     | Sân trường<br>hoặc trong<br>lớp học                | TPT và GVCN                                                      |
| 2   | Chơi trò chơi<br>vận động, trò<br>chơi dân gian                                         | HS toàn<br>trường/Chia các<br>nhóm theo nội<br>dung. | 9h20 -<br>9h40<br>15h00 -<br>15h15 | Sân<br>trường,<br>nhà đa<br>năng, trong<br>lớp học | TPT và GVCN                                                      |
| 3   | Học sinh ăn trưa                                                                        | Những HS đăng<br>ký ăn tại trường.                   | 11h00 -<br>11h30                   | Nhà ăn                                             | LĐ trực và LL<br>quản trưa                                       |
| 4   | Học sinh đọc<br>sách, xem video<br>những câu<br>chuyện GD về<br>đạo đức, chơi tự<br>do. | HS tham gia ăn,<br>ngủ tại trường.                   | 11h30 -<br>12h00                   | Lớp học,<br>thư viện,<br>nhà đa<br>năng            | TPT và LL<br>quản trưa                                           |
| 5   | Học sinh ngủ<br>trưa                                                                    | HS đăng ký bán<br>trú tại trường                     | 12h00 -<br>13h20                   | Lớp học                                            | LĐ trực và LL<br>quản trưa                                       |
| 6   | Học sinh ăn bữa<br>phụ                                                                  | HS đăng ký bán<br>trú tại trường                     | 13h20 -<br>13h40                   | Nhà ăn                                             | LĐ trực và LL<br>quản trưa                                       |
| 7   | Học các câu lạc<br>bộ Tiếng Anh có<br>yếu tố NN.                                        | HS tham gia theo<br>chương trình CLC                 | 13h45 –<br>17h10                   | Lớp học.                                           | Trung tâm<br>ngoại ngữ<br>OEG                                    |
| 8   | Học câu lạc bộ<br>TA-Toán; TA -<br>Khoa học                                             | HS tham gia theo<br>chương trình CLC                 | 13h45 –<br>17h10                   | Phòng bộ<br>môn tiếng<br>Anh - Toán<br>- Khoa      | Công ty TNHH<br>thương mại và<br>phát triển giáo<br>dục Việt Nam |

| STT | Nội dung                          | Đối tượng/<br>quy mô/kinh<br>phí   | Thời gian     | Địa điểm                 | Người phụ<br>trách                                        |
|-----|-----------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 9   | Học các câu lạc bộ Stem           | HS tham gia theo chương trình CLC  | 13h45 – 17h10 | Lớp học                  | Trung tâm bồi dưỡng kỹ năng MVA.                          |
| 10  | Tiếng Anh tích hợp Stem Robotics. | HS tham gia theo chương trình CLC  | 13h45 – 17h10 | Lớp học                  | CTCP Công nghệ Bình Minh-Trung tâm ngoại ngữ BME.         |
| 11  | Học câu lạc bộ Mĩ thuật sáng tạo. | HS tham gia theo chương trình CLC  | 13h45 – 17h10 | Lớp học                  | Trung tâm bồi dưỡng kỹ năng Khai - Chấn - Hưng Phát.      |
| 12  | Học câu lạc bộ Cờ vua             | HS tham gia theo chương trình CLC  | 13h45 – 17h10 | Lớp học                  | Công ty TNHH đào tạo phát triển Giáo dục thể chất Đông Hà |
| 13  | Học câu lạc bộ Aeropic            | HS tham gia theo chương trình CLC; | 15h55 – 17h10 | Sân trường, nhà đa năng. | Công ty TNHH đào tạo phát triển Giáo dục thể chất Đông Hà |
| 14  | Học câu lạc bộ kỹ năng sống       | HS tham gia theo chương trình CLC  | 13h45 – 17h10 | Lớp học                  | Công ty TNHH sáng tạo nghệ thuật Creartkids               |

Theo mong muốn của CMHS, trường sẽ triển khai phối hợp Trung tâm ngoại ngữ OEG giảng dạy làm quen, bổ trợ tiếng Anh; phối hợp Công ty CP Đầu tư giáo dục và phát triển nguồn lực quốc tế MVA thực hiện đề án hợp tác giảng dạy môn

Khoa học - Sáng tạo STEM với học sinh từ lớp 1 đến lớp 5; phối hợp với công ty Cổ phần công nghệ Bình Minh - trung tâm ngoại ngữ BME giảng dạy chương trình Tiếng anh Tiểu học tích hợp Stem Robotics cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5; phối hợp với công ty TNHH Thương mại và phát triển giáo dục Việt Nam giảng dạy chương trình Tiếng Anh thông qua môn Toán và môn Khoa học cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5; phối hợp với trung tâm bồi dưỡng kỹ năng Khai - Chấn - Hưng Phát giảng dạy môn Mỹ thuật sáng tạo cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 theo chương trình các dịch vụ chất lượng cao.

**3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường (nếu có):** Không

**4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.**

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT, ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Tụ trường sớm nhất trước 01 tuần so với ngày tổ chức khai giảng. Riêng đối với lớp 1, tụ trường trước 02 tuần so với ngày tổ chức khai giảng.
- Ngày khai giảng: tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2025 (thứ Sáu).
- Kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2026, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.
- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày 31/7/2026.
- Ngày bắt đầu, ngày kết thúc học kỳ I (HKI); học kỳ II (HKII) và kết thúc năm học:

| HỌC KỲ I               |                         |                         | HỌC KỲ II               |                        | NGÀY KẾT<br>THỨC NĂM<br>HỌC |
|------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|------------------------|-----------------------------|
| Ngày bắt đầu HK I      | Ngày kết thúc HK I      | Nghỉ HK I               | Ngày bắt đầu HK II      | Ngày kết thúc HK II    |                             |
| 05/9/2025<br>(thứ Sáu) | 15/01/2026<br>(thứ Năm) | 16/01/2026<br>(thứ Sáu) | 19/01/2026<br>(thứ Hai) | 29/5/2026<br>(thứ Sáu) | 30/5/2026<br>(thứ Bảy)      |

*Khung thời gian các môn học và hoạt động giáo dục trong ngày (Khi học sinh học trực tiếp tại trường)*

|                   | Buổi sáng     | Buổi trưa                            | Buổi chiều    |
|-------------------|---------------|--------------------------------------|---------------|
| Đến trường        | 7h30          |                                      | 13h45         |
| Sinh hoạt đầu giờ | 7h30 - 8h00   |                                      |               |
| Ăn trưa           |               | 11h00 - 11h40<br>(11h40 - 12h tự do) |               |
| Ngủ trưa          |               | 12h00- 13h20                         |               |
| Ăn bữa phụ        |               | 13h20 - 13h40                        |               |
| Tiết 1            | 8h00 - 8h35   |                                      | 13h45 - 14h20 |
| Tiết 2            | 8h40 - 9h20   |                                      | 14h25 - 15h00 |
| Ra chơi           | 9h20 - 9h40   |                                      | 15h00 - 15h10 |
| Tiết 3            | 9h40 - 10h15  |                                      | 15h10 - 15h45 |
| Tiết 4            | 10h20 - 10h55 |                                      | 15h47 - 16h22 |
| Tiết 5            |               |                                      | 16h25 - 17h00 |

- Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông của Bộ và căn cứ vào khung thời gian năm học, nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

- Căn cứ Thông tư 28/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình GDPT 2018. Trường Tiểu học Vạn Bảo thống nhất và đưa ra Quy chế chuyên môn của trường, trong đó thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ 2 lần/tháng và chuyên môn khối 4 lần/tháng cùng với các hoạt động chuyên môn khác (Phụ lục 2\_QCCM).

- Các ngày nghỉ trong năm học:

+ Các ngày nghỉ lễ, tết trong năm học thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hằng năm. Nếu ngày nghỉ lễ, tết trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù theo quy định.

+ Thời gian nghỉ hè của giáo viên các cấp theo quy định tại Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

+ Đối với các ngày nghỉ, thực hiện dạy bù theo đúng hướng dẫn.

Tại trường tiểu học Vạn Bảo, thời gian tổ chức các hoạt giáo dục và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục năm học 2025-2026, cụ thể như sau.

#### **4.1. Đối với khối lớp 1**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 3 - theo phụ lục 1.4-CV2345)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (Phụ lục 4 - Theo phụ lục 2.0 - CV2345)

#### **4.2. Đối với khối lớp 2**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 3 - theo phụ lục 1.4-CV2345)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (Phụ lục 4 - Theo phụ lục 2.0 - CV2345)

#### **4.3. Đối với khối lớp 3**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 3 - theo phụ lục 1.4-CV2345)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (Phụ lục 4 - Theo phụ lục 2.0 - CV2345)

#### **4.4. Đối với khối lớp 4**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 3 - theo phụ lục 1.4-CV2345)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (Phụ lục 4 - Theo phụ lục 2.0 - CV2345)

#### **4.5. Đối với khối lớp 5**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 3 - theo phụ lục 1.4-CV2345)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (Phụ lục 4 - Theo phụ lục 2.0 - CV2345)

## II. CÁC NHIỆM VỤ

### 1. Nhiệm vụ chung:

**1.1.** Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT bảo đảm tính khoa học, sư phạm; thực hiện có hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày; triển khai thực hiện giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng sống; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

**1.2.** Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục tiểu học, phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình năm học; bố trí đủ và nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên.

**1.3.** Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, tiếp tục thực hiện Học bạ số.

**1.4.** Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

**1.5.** Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; đổi mới công tác quản lý, thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo chính xác, kịp thời.

### 2. Nhiệm vụ cụ thể:

#### **2.1 Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học.**

Nhà trường luôn duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và lên các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; xây dựng trường học hạnh phúc, trường học an toàn, tiếp tục thực hiện chương trình sức khỏe học đường. Có các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước; kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các hạng mục, cơ sở vật chất của nhà trường, lập kế hoạch bảo trì, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các hạng

mục, công trình cơ sở vật chất theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không đảm bảo an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, nâng cấp.

**2.2. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày, công tác bán trú và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.**

- Về kế hoạch giáo dục: Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Đảm bảo không tổ chức dạy học quá 7 tiết văn hóa/ngày.

- Về tổ chức bán trú: Nhà trường tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương. Việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí...cho học sinh. Nhà trường tăng cường kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm để đảm bảo sức khỏe học sinh. Hiệu trưởng ký kết hợp đồng với các Công ty cung cấp dịch vụ, cung cấp và chế biến thực phẩm đảm bảo đúng quy định, rõ nguyên tắc, chịu trách nhiệm đảm bảo về pháp lý. Đa dạng thực phẩm và thực đơn nhằm đảm bảo đủ dinh dưỡng cho học sinh; thường xuyên kiểm tra giám sát các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm. Đảm bảo quy định bếp ăn một chiều và quy trình chế biến thực phẩm hợp vệ sinh. Thực hiện nghiêm túc việc giao nhận

thực phẩm, lưu nghiệm thức ăn, công khai tài chính, thực đơn hàng ngày theo quy định; sử dụng hiệu quả nguồn thu kinh phí trang thiết bị bán trú để đầu tư các thiết bị phục vụ trực tiếp cho học sinh. Thực hiện tốt việc hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và Hướng dẫn số 02/BCĐ-HD ngày 15/7/2025 của UBND Thành phố.

- Về tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Không tổ chức dạy thêm, học thêm cho học sinh tiểu học dưới bất kỳ hình thức nào.

### ***2.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh và các ngoại ngữ khác.***

Thực hiện Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 889/SGDĐT-GDTH ngày 07/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học và các văn bản: Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác; Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và cơ sở giáo dục; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 803/SGDĐT-GDPT ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Hướng dẫn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học; Thực hiện

Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; thí điểm dạy học bằng tiếng Anh theo Nghị định 202/2025/NĐ-CP ngày 11/7/2025 và Nghị định 222/2025/NĐ-CP ngày 08/08/2025 của Chính phủ về Quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

- Nhà trường triển khai chương trình dạy học Tiếng Anh theo Đề án xây dựng trường Tiểu học Vạn Bảo chất lượng cao đối với học sinh từ lớp 1 đến lớp 5.

- + Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị có đủ hồ sơ pháp lý, đã được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp phép triển khai các chương trình học tiếng Anh: tiếng Anh-Toán, tiếng Anh-Khoa học, tiếng Anh Robotics, tiếng Anh nâng cao.

Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại cho 4 phòng tiếng Anh. Chất lượng đội ngũ giáo viên tham gia đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để tổ chức dạy môn Tiếng Anh là môn học bắt buộc với thời lượng 4 tiết/tuần dành cho học sinh 3, 4, 5, đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành và Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định 1705/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định 2571/QĐ-UBND ngày 04/05/2023 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định 2581/QĐ-UBND ngày 18/5/2024 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội. Khai thác triệt để các nguồn tài nguyên online, offline đã tập huấn và cung cấp cho giáo viên sử dụng đồng bộ với sách giáo khoa đã cung ứng.

#### **2.4. Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và giáo dục kỹ năng công dân số.**

Thực hiện Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

\*. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học:

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020 tại Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 và Công văn số 4235/SGDĐT-GDPT ngày 24/9/2019 của Sở GDĐT.

- Thực hiện công văn số 889/SGDĐT-GDTH ngày 07/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học. Nhà trường có đầy đủ các điều kiện để tổ chức dạy môn Tin học là môn học bắt buộc đối với học sinh lớp 3, 4, 5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

\*. Thực hiện Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học. Nhà trường triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy theo các hình thức tăng cường, bổ sung hoặc tích hợp, lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục.

Cùng với việc tổ chức hiệu quả dạy học Tin học cho học sinh theo quy định trong chương trình, nhà trường có giải pháp phù hợp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho học sinh cấp

tiểu học đồng thời tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận với giáo dục tin học và đáp ứng sở thích, nhu cầu, phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ hình thành kỹ năng công dân số cho học sinh.

### ***2.5. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông.***

Triển khai thực hiện giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 đã được phê duyệt.

Nhà trường căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT để xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

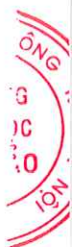
Chủ động cập nhật nội dung sách giáo khoa các môn học/hoạt động giáo dục, tài liệu địa phương phù hợp với thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính phường; hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ động nhằm phù hợp với thực tiễn.

### ***2.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá.***

a. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới được hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở; vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học theo công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; tiếp tục đưa việc dạy học theo phương thức giáo dục STEM theo Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/03/2023 và Công văn số 1099/SGDĐT-GDTH ngày 11/4/2023 về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả, phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.



Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b. Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Nhà trường thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp đánh giá, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp kiểm tra, đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GDĐT.

Đối với môn Tin học và Công nghệ, thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ.

**2.7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh**

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 5/4/2022 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022-2025, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục (theo công văn số 1362/BGDĐT-GDTH ngày 07/4/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức giáo dục an toàn giao thông cấp tiểu học). Tiếp tục thực hiện lồng ghép giảng dạy chuyên đề về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với môn Đạo đức theo quy định; dạy lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; giảng dạy có hiệu quả bộ tài liệu “Giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh cho học sinh Hà Nội”; Giáo dục An toàn giao thông, Giáo dục Lịch sử địa phương, Địa lý địa phương, đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, tuyên truyền giáo dục về lịch sử địa phương vào giảng dạy lồng ghép;... lồng ghép linh hoạt trong chương trình giáo dục nhà trường, phù hợp điều kiện của đơn vị và đối tượng học sinh (*Phụ lục 5: Kế hoạch dạy lồng ghép, tích hợp*).

Tiếp tục vận dụng triển khai mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020-2021; không áp đặt nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ Tiếng Việt cho học sinh tiểu học; thực hiện nghiêm túc Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Đổi mới nâng cao chất

lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Nhà trường sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu, thư viện số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng. Triển khai thực tốt thư viện điện tử, liên tục đưa sách lên thư viện, cấp mã cho toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh để thể đọc sách điện tử và tìm mượn sách thuận tiện nhất.

Năm học 2025-2026 nhà trường đưa vào hoạt động sân bóng đá mini với mục đích giúp học sinh phát triển thể chất toàn diện, tăng cường sức khỏe, cải thiện kỹ năng vận động, phát triển trí tuệ và tư duy; giúp các em có vóc dáng cân đối, rèn luyện sự nhanh nhẹn và chính xác trong các động tác.

Nhà trường lập kế hoạch tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh theo tinh thần tự nguyện, tổ chức dưới hình thức các câu lạc bộ tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

## **2.8. Tổ chức các cuộc thi.**

**2.8.1.** Hội thi giáo viên dạy giỏi: Thực hiện theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông:

- Nhà trường tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo hình thức Hội giảng, trên tinh thần dạy đủ các môn ở tất cả các khối lớp để hưởng ứng phong trào thi đua dạy tốt - học tốt cho giáo viên tại trường, theo hướng dẫn của các cấp nhằm công nhận, suy tôn giáo viên dạy giỏi cấp trường và lựa chọn giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp; thi viết chữ đẹp. *(có kế hoạch riêng)*

**2.8.2.** Tổ chức hội thi thiết kế bài giảng giáo dục Stem/Steam ở tất cả các khối lớp.

**2.8.3.** Hội thi Thiết kế bài giảng điện tử và bài giảng Elearning: Tổ chức thi thiết kế

bài giảng điện tử và bài giảng Elearning cấp trường, lựa chọn các bài thi gửi dự thi các cấp.

**2.8.4.** Tham gia giao lưu tiếng Anh, các hoạt động giao lưu có sử dụng tiếng Anh các cấp (có văn bản riêng).

**2.8.5.** Tham gia hội thi Thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp cấp do Sở GDĐT phối hợp với Công đoàn ngành Giáo dục tổ chức.

- Tổ chức thi đấu các môn: Cờ vua, điền kinh, cầu lông ... cấp trường. Lựa chọn học sinh tham gia thi đấu thể dục thể thao do cấp trên phát động.

**2.8.6.** Tổ chức các sân chơi trí tuệ:

- Đấu trường toán học;
- Toán tiếng Anh;
- Toán tiếng Việt;
- Trạng nguyên toàn tài;
- Trạng nguyên tiếng Việt
- Ioe tiếng Anh....

Học sinh tham gia trên tinh thần tự nguyện, không thu phí.

### **3. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa.**

#### **3.1. Tổ chức tuyên truyền.**

- **Tổ chức tuyên truyền** về ATGT với chủ đề: “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”.

- Tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy và thoát nạn, thoát hiểm trong một số tai nạn, sự cố thường gặp: Mời Công an PCCC Hà Nội về tuyên truyền.

- Tổ chức chương trình truyền thông “Phòng chống xâm hại trẻ em và bạo lực học đường”: Học sinh giao lưu với chuyên gia các kỹ năng phòng chống XHTD và bạo lực học đường.

- Tuyên truyền về một số bệnh thường gặp ở học sinh như cận thị, sâu răng, các bệnh về da, sốt xuất huyết...

- Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời.
- Hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam.
- Giáo dục lòng biết ơn.
- Các ngày lễ lớn trong năm.
- ....

### 3.2. Tổ chức kỉ niệm

- Tổ chức kỉ niệm 80 năm Ngày Cách mạng tháng 8 thành công và Quốc Khánh 02/09.

- Tổ chức tìm hiểu 71 năm ngày giải phóng Hà Đông và giải phóng Thủ đô; 121 năm ngày thành lập Hà Đông.

- Tìm hiểu về truyền thống ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10: Học sinh trải nghiệm làm khung ảnh, viết bưu thiếp ... chúc mừng.

- Tìm hiểu về Ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11.

- Tổ chức kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.

+ Tổ chức học sinh đi tìm địa chỉ đỏ, thăm viếng nghĩa trang liệt sỹ, thăm hỏi gia đình chính sách.

+ Tìm hiểu truyền thống QĐNDVN ngày 22/12. Học sinh hiểu được lịch sử và ý nghĩa ngày thành lập QĐND Việt Nam.

- Tổ chức “Chào mừng ngày 8/3 ngày Quốc tế phụ nữ” với những nội dung: văn nghệ chào mừng, ý nghĩa của ngày 8/3, chia sẻ những lời chúc tới bà, mẹ, cô giáo ... trong ngày 8/3.

- Kỉ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3.

- Kỉ niệm 30/4, 1/5, ...

- Kỉ niệm 15/5 và 19/5, học sinh tìm hiểu về ngày thành lập đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và ngày sinh nhật Bác Hồ.

### 3.3. Tổ chức chương trình “Vui hội trăng rằm”:

- Tổ chức cho học sinh được xem múa lân, rồng, được tham gia trải nghiệm làm bánh trung thu, làm đèn lồng, đèn ông sao, vẽ mặt nạ, bày mâm ngũ quả ...

### 3.4. Tổ chức ngày hội Mỹ thuật sáng tạo với chủ đề “Tranh lụa Vạn Phúc”.

Tổ chức chuyên đề “Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường”.

### 3.5. Tổ chức kỉ niệm ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11.

- Tổ chức Hội thi “Nét đẹp thầy trò”.....

- Liên hoan các trò chơi dân gian.

3.6. Ngày hội Stem: Mỗi lớp có một khu trưng bày các mô hình Stem, học sinh thuyết trình các mô hình.

3.7. Tổ chức tìm hiểu “Ngày tết cổ truyền của dân tộc” với nội dung: Ngày ông công, ông táo, viếng mộ tổ tiên, gói bánh chưng, lì xì đầu năm ....

3.8. Tổ chức: “Mùa xuân ước mơ tuổi thơ” với những nội dung: Văn nghệ chào mừng, hội trợ trưng bày các mặt hàng, thuyết trình gian hàng, trò chơi dân gian.

3.9. Tổ chức cho học trải nghiệm làm bánh trong ngày Tết Hàn thực.

3.10. Tổ chức cho học sinh trải nghiệm giáo dục Koko farm – Mỹ Đức - Hà Nội: Học sinh được tham gia các hoạt động trồng cây, củ, nhận biết những loại rau, loài cá bằng nhiều hình thức khác nhau; Tham gia trải nghiệm tại Bảo tàng quân đội hoặc viếng Lăng Bác Hồ.

3.11. Hướng ứng ngày sách Sách và mỹ thuật: Thi giới thiệu sách, cảm nhận về sách, vẽ tranh về sách, ...

3.12. Tổ chức cho học sinh thi tiểu phẩm với chủ đề: “Bảo vệ môi trường”. Mỗi lớp 1 tiết mục (kịch, hát, vẽ, thơ, kể chuyện, tranh ....)

3.13. Hội thi “Rung chuông vàng Tiếng Anh” cho các khối lớp.

3.14. Giao lưu “Biệt đội khoa học”.

3.15. Hội thi “Robobimi”.

3.16. Tổ chức ngày hội thiếu nhi vui khỏe với các hoạt động thể dục thể thao như: Khiêu vũ, đồng diễn dân vũ, Aerobic, các trò chơi dân gian.

3.17. Tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ.

3.18. Mời các chuyên gia lịch sử về nói chuyện với học sinh. Tổ chức buổi tọa đàm giữa chuyên gia lịch sử và học sinh.

3.19. Tổ chức Hội thi phụ trách sao giỏi, sao nhi đồng chăm ngoan. Tổ chức kết nạp đội tại khu di tích lịch sử.

3.20. Tổ chức các giải Thể dục thể thao: Bóng rổ, bóng đá, cờ vua, ...

3.21. Phối kết hợp với các BTC tổ chức các sân chơi trí tuệ: Violympic, Vioedu, Asmo, Tiếng Anh IOE, Trạng nguyên tiếng việt, Seamo, Timo ...

**4. Tham mưu công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia; củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.**

**4.1. Quy hoạch trường, lớp.**

Nhà trường đã bố trí các phòng lớp học thực hiện theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở



giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND TP Hà Nội về phê duyệt Đề án trường tiểu học Vạn Bảo, Hà Đông, thành phố Hà Nội đạt tiêu chí chất lượng cao giai đoạn 2021-2025; Đề án số 46/ĐA-THVB ngày 19/3/2021 của trường Tiểu học Vạn Bảo về việc Xây dựng trường Tiểu học Chất lượng cao Vạn Bảo. Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp không vượt quá quy định.

#### ***4.2. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia***

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đã được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, trường chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

#### ***4.3. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học***

Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thực hiện Kế hoạch công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở của UBND phường Hà Đông... xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô

hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính. Nhà trường duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và Xóa mù chữ mức độ 2.

#### **4.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.**

##### **a) Đối với trẻ khuyết tật (nếu có)**

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Căn cứ Kế hoạch số 2056/KH-BGDĐT ngày 16/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt cho người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/2/2025 của Thủ tướng Chính phủ tại địa phương; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật, các nhà trường chủ động xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

##### **b) Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, lang thang cơ nhỡ (nếu có)**

Thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kĩ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

## **5. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.**

### ***5.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai chương trình GDPT.***

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học. Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

Thực hiện linh hoạt, tuyển dụng, bố trí, sắp xếp đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, được bồi dưỡng về chuyên môn triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp. Tích cực tham mưu chính quyền địa phương ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để quan tâm, chăm lo đội ngũ giáo viên tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của giáo viên trong sự nghiệp giáo dục.

Huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ ... tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông.

### ***5.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn.***

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể về các mô đun, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện tốt quy định của Bộ GD&ĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học đảm bảo số lượng và chất lượng để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục,

ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới; tăng cường chia sẻ kinh nghiệm quản lý, giảng dạy hay giữa các trường trong quận để nhằm thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các khu vực trên địa bàn phường. Các nhà trường khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng kế hoạch, bố trí sắp xếp cho các giáo viên tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ. Đảm bảo theo lộ trình, tiến độ quy định.

## **6. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, học liệu.**

### **6.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.**

Chủ động tham mưu với UBND các cấp cân đối, bố trí ngân sách phù hợp đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Ngay đầu năm học nhà trường công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, kiên quyết không để tình trạng “thiếu thiết bị, thiết bị đến trường mà không ra lớp”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### **6.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học.**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2022, Thông tư ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, đa dạng, trang bị nhiều đầu sách, tài liệu, nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ Tiếng Việt cho học sinh. Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện, thư viện xanh, bố trí nhân viên thư

viện đúng chuyên môn; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết đọc thư viện theo quy định; tăng cường hướng dẫn cán bộ, giáo viên và học sinh sử dụng thư viện số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Thư viện nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn thư viện mức độ 2.

## **7. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số.**

### ***7.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.***

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt. Chủ động xây dựng kịch bản, phương án tổ chức trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

### ***7.2. Triển khai Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).***

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Phần đầu 100% học sinh được

trang bị kiến thức, kỹ năng số để từng bước phục vụ học tập, sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

Nhà trường thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số ở tất cả các khối lớp theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

Tăng cường ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

#### **8. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra.**

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường, thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Quản trị trường học qua môi trường số. Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số: Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số.

Tăng cường quản lý nghiêm hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT.

Quản lý việc tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi cấp Quốc gia, Thành phố, địa phương theo chủ trương tinh giảm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh.

Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài. Quản lý chặt chẽ chương trình giáo dục với nước ngoài.

## **9. Thực hiện tốt Phương châm “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”.**

Thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội; Tiếp tục xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” trong năm học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo.

Trường Tiểu học Vạn Bảo và trường Tiểu học Lê Hồng Phong lập kế hoạch chia sẻ các kinh nghiệm về chuyên môn, các hoạt động, giải pháp nâng cao chất lượng dạy-học (*Phụ lục 6*).

## **10. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo.**

Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin trên csdl ngành theo quy định. Gửi báo cáo thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu đúng thời gian, đảm bảo chất lượng, chính xác số liệu báo cáo.

## **III. MỘT SỐ QUY ĐỊNH**

### **1. Hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường**

Cán bộ quản lý, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên có đủ hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 21, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học. Cập nhật đầy đủ hồ sơ theo các hoạt động giáo dục trong trường đúng quy định. Hồ sơ được lưu trữ trên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử và được kiểm tra, ký duyệt đúng quy định. Bước đầu thực hiện số hóa hệ thống hồ sơ của nhà trường.

### **2. Các loại vở viết học sinh**

Lớp 1: Vở Toán, vở tập viết.

Lớp 2: Vở Toán, vở Tiếng việt, vở luyện viết, vở tập viết, vở ghi đầu bài (Đạo đức, HĐTN, TNXH, Giáo dục thể chất)

Lớp 3: Vở Toán, vở Tiếng việt, vở Luyện viết, vở Tập viết, vở Ghi đầu bài (Đạo đức, HĐTN, TNXH, Công nghệ, Giáo dục thể chất)

Lớp 4: Vở Toán, vở Tiếng việt, vở viết văn, vở Tin học, vở Mỹ thuật, vở Tiếng anh, vở Âm nhạc, vở ghi đầu bài (Đạo đức, HĐTN, Công nghệ, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất)

Lớp 5: Vở Toán, vở Tiếng việt, vở Viết văn, vở Tin học, vở Mỹ thuật, vở Tiếng anh, vở Âm nhạc, vở ghi đầu bài (Đạo đức, HĐTN, Công nghệ, Khoa học, Lịch sử và

Địa lí, Giáo dục thể chất)

**Lưu ý:** Học sinh có thể dụng vở viết do gia đình mua, các loại vở đảm bảo chất lượng.

### **3. Kiểm tra định kỳ**

Kiểm tra giữa học kỳ 1 đối với khối 4, 5 vào tuần 9; Kiểm tra cuối học kỳ 1 đối với toàn trường vào tuần 18; Giữa học kỳ 2 đối với khối 4, 5 vào tuần 27; Cuối năm học đối với cả trường vào tuần 34, 35 theo từng môn học.

Chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn tập, kiểm tra định kỳ trước 4 tuần; Xây dựng đề kiểm tra đảm bảo tính chính xác, khoa học, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh, có nội dung để phân hóa học sinh trong kiểm tra. Chỉ kiểm tra những nội dung học sinh đã được học, không kiểm tra kiến thức chưa học. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo công bằng khách quan, kết hợp hiệu quả giữa đánh giá thường xuyên với kiểm tra định kỳ.

Đánh giá học sinh theo đúng Thông tư 27. Hoàn thành đánh giá học sinh xong trước ngày 23/5/2025. Xét học sinh lớp 5 hoàn thành Chương trình tiểu học xong trước ngày 25/5/2025.

Giáo viên thực hiện ký học bạ số cho 100% học sinh xong trước ngày 01/6/2025.

### **4. Kế hoạch bài dạy của giáo viên:**

Thực hiện Kế hoạch bài dạy theo phụ lục 3 tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thiết kế bài soạn theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; Kế hoạch dạy học đảm bảo rõ các mục tiêu dạy học; rõ các hoạt động trong kế hoạch bài dạy. Kế hoạch bài dạy đảm bảo nội dung lồng ghép, tích hợp kiến thức nội môn, liên môn.

GV chỉ dùng 1 font chữ: Time New Roman cỡ 14.

Kế hoạch bài dạy soạn theo đúng hướng dẫn về các nội dung phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh theo chương trình chất lượng cao (Sử dụng phiếu giao bài đối với phân bổ sung, nâng cao).

Kế hoạch bài dạy được soạn trước ngày dạy 3 ngày và chuyển lên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử.

**Lưu ý:** Giáo viên không cần in hồ sơ, sổ sách.

## 5. Chế độ Hội họp

### *Đối với nhà trường*

Hội ý BGH: 15h00 thứ Sáu hàng tuần

Ban trung tâm: 17h15 thứ Sáu tuần cuối tháng.

Chi bộ: 17h15 Thứ Hai tuần đầu tháng

Hội đồng sư phạm: 17h15 Thứ Ba tuần đầu tháng.

Công đoàn, chi đoàn, các tổ bộ phận, theo kế hoạch của tổ bộ phận.

Tổ chuyên môn vào 17h15 thứ Tư tuần 1 và tuần 3 hàng tháng.

Khối chuyên môn vào 17h15 thứ Tư hàng tuần.

Hội ý GV vào 9h20 thứ Hai hàng tuần.

### *Đối với cấp trên*

Tham gia đầy đủ các cuộc họp, tập huấn theo triệu tập của các cấp.

## 6. Khung cảnh sư phạm:

Đảm bảo Sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện; đảm bảo các tiêu chí công nhận trường học an toàn, trường học thân thiện.

## 7. Thực hiện mô hình trường học Điện tử, trường học kết nối, hội nhập quốc tế, trường học Hạnh phúc

Tiếp tục thực hiện mô hình trường học điện tử theo Đề án đã được quận phê duyệt.

Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh qua các nội dung: Tiếng Anh nghe nói với người nước ngoài; Tiếng Anh qua môn Toán, môn Khoa học; Tiếng Anh STEM Robtic trong các dịch vụ giáo dục chất lượng cao cho học sinh toàn trường.

Giáo dục STEM cho học sinh thông qua các môn học và hoạt động giáo dục. Thực hiện triển khai câu lạc bộ STEM cho học sinh toàn trường.

Triển khai các mô hình hay, sáng tạo: “Xây dựng trường học hạnh phúc”. “Mỗi trường học, mỗi lớp học là một không gian sáng tạo”; “Trường học sáng-xanh-sạch-đẹp”. “Ngày giao tiếp bằng tiếng Anh, giờ học giao tiếp bằng tiếng Anh” ...

## 8. Công tác báo cáo

Các tổ, bộ phận báo tuần vào 15h00 thứ sáu hàng tuần; Báo cáo tháng vào 23 hàng tháng.

Cập nhật, lưu trữ thông tin giáo dục trên cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo chính xác số liệu và đúng tiến độ thời gian; sử dụng phần mềm để báo cáo phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, báo cáo dữ liệu đầu năm, giữa năm và cuối năm; báo cáo chất

lượng giáo dục... Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trường, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc nhận và gửi công văn.

Báo cáo định kỳ hoặc kết thúc một hoạt động về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chuyên môn, chuyên đề, các hoạt động, các hội thi, ...

Báo cáo định kỳ về phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông:

- Báo cáo đầu năm: Báo cáo Emis, EQMS thực hiện theo Công văn số 3843/BGDĐT-VP ngày 29/9/2020 của Bộ GDĐT, cập nhật hoàn thiện số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành đầy đủ, chính xác và gửi báo cáo đúng thời gian quy định. Báo cáo số liệu đầu năm: Thực hiện xong trước 15/9/2025.

- Báo cáo cuối học kỳ I: Trước ngày 12/01/2026 (báo cáo EQMS: báo cáo biểu số liệu và báo cáo bằng văn bản).

- Báo cáo cuối năm: xong trước ngày 25/5/2026 (báo cáo EQMS: báo cáo số liệu và báo cáo bằng văn bản).

- Báo cáo công tác phổ cập, xóa mù chữ. (theo kế hoạch công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2025).

Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên đúng thời gian quy định.

## **9. Một số hoạt động khác**

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường. Thực hiện tốt chủ đề công tác Đội “Thiếu nhi thủ đô - Vâng lời Bác dạy - Tự hào truyền thống - Tiếp bước cha anh” trong năm học và các chương trình, cuộc thi do Hội đồng Đội phát động: Tin học trẻ không chuyên, Phụ trách sao... Các cuộc thi do trường phát động. Tạo điều kiện giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp đỡ học sinh vùng núi, ...

- Tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác giáo dục để các cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục học sinh. Thực hiện tổ chức Tết Trung thu cho trẻ em năm 2025 theo hướng dẫn của UBND phường Hà Đông.

- Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng tổ chức tuyên truyền về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh với nhà trường. Tổ chức các lớp hướng dẫn cha mẹ, ông bà giáo dục, chăm sóc trẻ ở nhà, phù hợp với nội dung giáo dục ở nhà trường nhằm thực hiện phương châm kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Tiếp tục thực hiện “Kỷ cương hành chính” quy tắc ứng xử của cán bộ giáo viên nhân viên, học sinh; duy trì Chủ đề “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”, “Phong trào thi đua văn hóa công sở”, các mô hình thi đua của Quận, của Ngành.

- Xây dựng quy chế, quy trình thực hiện giải quyết các công việc, xây dựng tiêu chí đánh giá, kế hoạch kiểm tra, giám sát, khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể, kỷ luật đối với vi phạm (nếu có).

- Thực hiện tốt quy tắc ứng xử giáo viên, nhân viên thanh lịch, văn minh, cởi mở, tác phong nhanh nhẹn, phù hợp chuẩn mực của nhà giáo và làm gương cho học sinh. Triển khai bộ quy tắc ứng xử và triển khai tới cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Thực hiện xuyên suốt trong năm học, định kỳ có sơ kết, cuối năm có tổng kết, đánh giá, khen thưởng. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng với tinh thần thực hiện nghiêm túc cuộc vận động “Hai không” của ngành. Tổ chức các phong trào thi đua phải thiết thực và hiệu quả, đánh giá thi đua công bằng, khách quan, kết quả thi đua phải có tác dụng tích cực nhằm động viên và thúc đẩy các phong trào; thường xuyên phát hiện và viết về gương điển hình tiên tiến “Người tốt việc tốt”.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng:

+ Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp về công tác thi đua.

+ Tổ chức đánh giá chấm điểm, xếp loại viên chức hàng tháng đối với giáo viên, nhân viên theo đúng chỉ đạo của các cấp quản lý.

+ Tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân và tổ chức bình xét danh hiệu thi đua đảm bảo đúng theo quy định tại Luật thi đua Khen thưởng và văn bản hướng dẫn về công tác thi đua - khen thưởng của các cấp.

+ Tổ chức các đợt thi đua đối với cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh; Tặng cờ dẫn đầu cho các lớp và khen thưởng hàng tháng đối với những cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc.

#### **10. Tổ chức tốt các hội thi, giao lưu, sân chơi theo chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, UBND Phường (nếu có);**

*Đối với học sinh:*

Tổ chức các cuộc thi các cấp theo chỉ đạo của UBND Phường, Sở GDĐT, Bộ GDĐT (nếu có) đảm bảo thiết thực, hiệu quả nhằm nâng cao giáo dục toàn diện và phát triển các năng lực, phẩm chất cho học sinh, giúp học sinh mạnh dạn, tự tin...:

Tham gia Festival Tiếng Anh, Giao lưu Olympic Tiếng Anh, các hoạt động giáo lưu ATGT, vẽ tranh ý tưởng trẻ thơ, Chiếc ô tô mơ ước, sáng tạo thanh thiếu niên,...;

Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, giao lưu sân chơi trí tuệ trên tinh thần tự nguyện của học sinh và sự đồng thuận của phụ huynh học sinh.

Tổ chức các hội thi tự nguyện như: Viết chữ đẹp, Robobimi, Biệt đội khoa học, cảm nhận về những cuốn sách đã đọc, giới thiệu sách, vẽ tranh về sách ...

Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi qua mạng như: Trạng Nguyên Tiếng Việt; Toán Tiếng Việt; Toán Tiếng Anh; Vioedu; IOE; Toán Asmo; Tiếng Anh Asmo, Khoa học Asmo, Toán Kanggaru, Toán Timo ....

*Đối với cán bộ giáo viên, nhân viên*

Thực hiện kế hoạch các cuộc thi của các cấp đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường với sự tham gia của tất cả các khối để thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt trong trường từ đó lựa chọn giáo viên tham gia các cuộc thi các cấp. Tham gia Hội thi Thiết kế bài giảng Elearning; Bài giảng điện tử, bài giảng giáo dục STEM; Hưởng ứng các cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức.

Triển khai dạy thí điểm Bộ tài liệu ATGT đối với học sinh ở các khối lớp theo văn bản hướng dẫn. Xây dựng kế hoạch dạy học bằng nhiều hình thức, tổ chức tích hợp vào các môn học và hoạt động trải nghiệm. Tập huấn nội dung, phương pháp, kỹ năng dạy học trải nghiệm ATGT; triển khai tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số.

### **11. Triển khai dạy các câu lạc bộ làm quen, bổ trợ Tiếng Anh và dạy Tiếng Anh thông qua môn Toán và Khoa học; tổ chức giáo dục kỹ năng sống, câu lạc bộ ngoài giờ chính khóa (theo nhu cầu của người học)**

Thực hiện triển khai dạy làm quen tiếng Anh cho học sinh lớp 1, 2 và bổ trợ cho học sinh lớp 3, 4, 5 theo đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên:

+ Đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 thực hiện theo dịch vụ chất lượng cao với chương trình bổ sung, nâng cao.

Thực hiện triển khai dạy Tiếng Anh thông qua môn Toán và Khoa học, tiếng Anh STEM Robotic đối với học sinh toàn trường thực hiện theo dịch vụ chất lượng cao với chương trình bổ sung, nâng cao.

#### IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

##### **1. Giải pháp 1:** *Làm tốt công tác tham mưu và triển khai các văn bản chỉ đạo.*

- Tiếp tục tăng cường tham mưu với chính quyền địa phương tích cực thực hiện công tác xã hội hóa trong giáo dục, tăng cường các nguồn lực, khai thác mọi tiềm năng, trí tuệ của cộng đồng, các tổ chức xã hội và cha mẹ học sinh cùng tham gia trực tiếp vào hoạt động giáo dục toàn diện học sinh để nâng cao chất lượng dạy và học 2 buổi/ngày; thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình; tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng trường Tiểu học Vạn Bảo chất lượng cao.

##### **2. Giải pháp 2:** *Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, các cuộc vận động, phong trào thi đua các cấp; Phương hướng chiến lược của nhà trường.*

\* Công tác tuyên truyền, các cuộc vận động, phong trào thi đua các cấp:

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, các cuộc họp, hội nghị về các văn bản quy định của Trung ương, Thành phố, Phường và Ngành về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các cuộc vận động, phong trào thi đua, các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh biết, cùng vào cuộc tham gia.

- Xây dựng tiêu chí thi đua; tổ chức đăng ký thi đua, nhân rộng gương điển hình người tốt, việc tốt; đánh giá khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên kịp thời. Đưa tin bài viết gương người tốt việc tốt trên website của trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập, noi gương. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nội dung “Mỗi thầy cô giáo đỡ đầu một học sinh gặp khó khăn trong học tập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt trong cuộc sống”.

- Tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh với các biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Tăng cường tổ chức cho học sinh thực hiện lao động vệ sinh trường, lớp học và các công trình trong khuôn viên nhà trường định kỳ (phù hợp với năng lực của học sinh); thực hiện kiểm soát nhà vệ sinh hàng ngày đảm bảo sạch sẽ, khô ráo. Xây dựng kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cây cối, vườn thực vật, cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp học để phấn đấu đạt các tiêu chí về trường, lớp học sáng - xanh - sạch - đẹp - gọn - an toàn - thân thiện

\* Phương hướng chiến lược:

- Tổ chức quán triệt nhằm thống nhất và nâng cao nhận thức đối với toàn thể cán, giáo viên, nhân viên nhà trường về chủ trương, chính sách, sự chỉ đạo của các cấp

về việc phát triển các dịch vụ chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô; về mục đích, mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong việc xây dựng nhà trường.

- Trên cơ sở sự thống nhất ý chí và quyết tâm của BGH, tổ chức triển khai tập huấn, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhằm thống nhất và nâng cao nhận thức về chủ trương, tiêu chí tầm quan trọng, ý nghĩa của việc xây dựng trường, đặc biệt là nhận thức sâu sắc về việc xây dựng liên quan đến sự tồn tại và phát triển bền vững của nhà trường trong thời hội nhập. Trên cơ sở đó, thống nhất ý chí, tạo dựng đoàn kết và đồng tâm hiệp lực phấn đấu thực hiện thành công nhiệm vụ năm học 2025-2026.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân, đặc biệt là cha mẹ học sinh biết chủ trương phát triển nhà trường; Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức về vị trí vai trò, trách nhiệm của đội ngũ giáo viên trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng trường trong thời đại hiện nay.

### **3. Giải pháp 3: Công tác tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo**

- Thành lập ban Chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường.

- Tổ chức phân công, phân nhiệm nội dung đảm trách trong BGH, phân định các nội dung, công việc cụ thể cho từng tổ, bộ phận, cá nhân chuyên trách chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện. Xác định các trọng tâm, trọng điểm thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Trên cơ sở đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát các thành phần, đối tượng tham gia thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Sau khi kế hoạch được duyệt, BGH phân công cụ thể và giao nhiệm vụ cho các cá nhân chuyên trách, tổ chuyên môn, bộ phận, đoàn thể. Trên cơ sở các đối tượng, bộ phận chủ động lập và tổ chức thực hiện các kế hoạch tổng thể và cụ thể.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, giám sát và đôn đốc mọi thành phần lực lượng tham gia thực hiện kế hoạch, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát và bảo đảm thực hiện đối với các hoạt động dịch vụ giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ, đáp ứng và làm hài lòng cha mẹ học sinh.

- Tổ chức và chỉ đạo rút kinh nghiệm kịp thời những thành công và hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khuyết thiếu kết hợp đồng thời với phát huy điểm mạnh, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và dịch vụ giáo dục.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá tổng thể và cụ thể những điểm mạnh và hạn chế của nhà trường theo 5 tiêu chí trường tiểu học chất lượng cao. Trên cơ sở đó, xác định rõ những nội dung, công việc trọng tâm, trọng điểm cần khắc phục hoặc triển khai thực hiện, hoặc tiếp tục củng cố, hoàn thiện, phát triển.
- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát thực hiện kế hoạch; điều chỉnh, bổ sung nội dung, biện pháp thực hiện (nếu cần). Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

#### **4. Giải pháp 4. *Nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng dạy học:***

\* Nâng cao chất lượng đội ngũ:

- Không ngừng củng cố, nâng cao nhận thức chính trị của đội ngũ sư phạm đối với sự nghiệp giáo dục đào tạo và với nhiệm vụ được giao. Nâng cao lý tưởng cách mạng đối với thế hệ trẻ, có phong cách sư phạm mẫu mực, có trình độ Tin học, Ngoại Ngữ cơ bản, trách nhiệm tâm huyết với nghề và tinh thần cầu tiến trong chuyên môn, trong cuộc sống.
- Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và tin học; tích cực đổi mới và sáng tạo trong giảng dạy, trong mọi hoạt động.
- Tham mưu với cấp lãnh đạo có biện pháp thu hút nhân tài và chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn vững vàng. Thu hút giáo viên giỏi cấp quận, cấp thành phố, giáo viên có khả năng giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi về công tác tại trường, phân công giáo viên giảng dạy đúng với chuyên môn, phù hợp với điều kiện để nâng cao chất lượng đội ngũ theo yêu cầu đối với các tiêu chí trường chất lượng cao.
- Đổi mới việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán trong tất cả các môn học bồi dưỡng cho những giáo viên trẻ về chuyên môn nghiệp vụ và tinh thần cầu thị để có được đội ngũ giáo viên giảng dạy đồng đều.
- Phát động trong toàn trường phong trào tự học, tự bồi dưỡng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm; không ngừng bồi dưỡng về ý thức trách nhiệm, đạo đức nhà giáo. Đưa việc học tập, tự bồi dưỡng vào tiêu chuẩn phân đầu, tiêu chí thi đua đối với tất cả cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Xây dựng chương trình bồi dưỡng thường xuyên các modun theo hướng dẫn của Bộ giáo dục.
- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng. Ngoài chế độ thưởng theo thi đua còn đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ khen thưởng định kì và đột xuất theo hiệu quả công việc và thành tích của giáo viên, khen thưởng động viên kịp thời, tạo không khí thi đua sôi nổi và kích thích khả năng sáng tạo, lòng yêu nghề của cán bộ giáo viên.
- Tham mưu với lãnh đạo; tạo điều kiện về công việc, thời gian và tài chính để cán bộ; giáo viên có thể tham gia phát triển năng lực cá nhân; nâng cao năng lực học tập; nghiên cứu; 100% giáo viên đã có bằng Đại học; tăng tỉ lệ giáo viên có bằng Thạc sĩ vào các năm tiếp theo.

\* Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch liên quan đến thực hiện nhà trường có các tiêu chí chất lượng cao.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm tổ chức giáo dục và dịch vụ giáo dục với các trường chất lượng cao ở trong và ngoài thành phố.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chương trình giáo dục bổ sung cho các môn học; đa dạng hóa các hoạt động giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực và phù hợp với khả năng phát triển của học sinh.
- Tổ chức thao giảng, hội thảo, rút kinh nghiệm và nhân rộng phương pháp dạy học tích cực phù hợp với đặc thù môn học, khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên khai thác sử dụng phương tiện dạy học hiện đại ứng dụng CNTT vào giảng dạy. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- Tổ chức rút kinh nghiệm và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, trong đó đặc biệt là về giảng dạy và học tập.
- Tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm tổ chức giáo dục và dịch vụ giáo dục với các trường chất lượng cao ở trong và ngoài nước. Từng bước củng cố, xây dựng và phát triển tiệm cận với trình độ phát triển của trường tiểu học ở các nước tiên tiến.
- + Chủ động mở rộng hợp tác, giao lưu học tập với các trường trong và ngoài nước, liên kết giáo dục với các tổ chức giáo dục nước ngoài.
- + Nghiên cứu xác định nội dung chương trình tổ chức thăm quan, giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm tổ chức quản lý giáo dục, giảng dạy và dịch vụ giáo dục với các trường điển hình ở trong thành phố.

+ Tiếp cận nội dung, phương pháp chuẩn giáo dục quốc tế. Tổ chức nghiên cứu vận dụng linh hoạt, sáng tạo những thành tựu, kinh nghiệm hay vào xây dựng và giảng dạy trong nhà trường.

+ Thường xuyên tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm.

- Phát động các phong trào thi đua, góp phần thiết thực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng trường và xây dựng các dịch vụ chất lượng cao.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động theo đúng tiến độ để điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

**5. Giải pháp 5.** *Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho quá trình dạy học:*

- Bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, bảo đảm duy trì theo tiêu chí trường chất lượng cao. Phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường với Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong quá trình thực hiện.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của bậc phụ huynh và học sinh trong việc giữ gìn, bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường.

- Có kế hoạch thường xuyên nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường, thiết bị phục vụ việc dạy học và thiết bị văn phòng theo từng giai đoạn.

- Tăng cường đầu tư thiết bị theo hướng hiện đại phục vụ hiệu quả việc dạy và học. Khai thác hiệu quả các trang thiết bị hiện đại, sử dụng hết hiệu năng của các trang thiết bị dạy học sẵn có, không ngừng sáng tạo các công cụ hỗ trợ mới phục vụ cho quá trình giảng dạy bộ môn. Phát động phong trào thiết kế sáng tạo đồ dùng dạy học, đồ dùng học tập trong học sinh và giáo viên toàn trường.

- Tăng cường khai thác hiệu quả sử dụng của hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học; phân công quản lý và đưa thông tin thường xuyên lên Website, Fanpage...

- Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Xây dựng “Trường học điện tử” trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.

+ Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý, giảng dạy. Ứng phó tốt với thiên tai, dịch bệnh.

+ Xây dựng mạng nội bộ, kho học liệu điện tử, thư viện điện tử.... phục vụ việc dạy học của giáo viên.

- + Ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác truyền thông, kết nối 2 chiều với cha mẹ học sinh.
- Triển khai bổ sung nhiều đầu sách vào Thư viện xanh, góc trải nghiệm các trò chơi dân gian. Giáo viên, học sinh tích cực tham gia đưa sách vào thư viện số và đọc sách điện tử.
- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến khích sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng trường lớp.
- Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục. Huy động sự ủng hộ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo nguyên tắc tự nguyện.
- Tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các cấp chính quyền, ban ngành đoàn thể, các chuyên gia giáo dục.
- Đề xuất hỗ trợ kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách nhà nước.

## C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Công tác quản lý, chỉ đạo:

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện nghiêm túc phương châm “Bám sát cơ sở, kỷ cương nghiêm, chất lượng thực, hiệu quả cao”; thực hiện đúng quy chế tuyển sinh theo quy định. *Chống dạy thêm và ép buộc học sinh học thêm ở tiểu học dưới mọi hình thức.* Thực hiện “Ba công khai” và “Bốn kiểm tra” theo Chỉ thị số 47/2008/CT-BGD&ĐT ngày 13/8/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6. Tổ chức tốt việc bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên và thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1.
- Thực hiện nghiêm túc Thông tư 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc đảm bảo công khai dân chủ. Kiên quyết chống những biểu hiện tiêu cực trong quản lý dẫn đến mất đoàn kết nội bộ trong nhà trường.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý.

#### 1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng phối hợp với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, kỹ năng sống, Stem...
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục;

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học;
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn;
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

### **1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng**

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục, quản lý cơ sở vật chất theo phân công;
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục;
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học;
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn;
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ;
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ thực hiện trong năm học.

### **1.3. Đối với Chủ tịch Công đoàn**

- Phụ trách các hoạt động công tác Công đoàn. Quản lý điều hành công tác đoàn trường, theo dõi nắm bắt những chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất tinh thần và nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn cho đoàn viên;
- Kết hợp với BGH và các tổ chức khác trong nhà trường trong mọi hoạt động.

### **1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Xây dựng chương trình chào cờ theo từ tuần và theo chủ đề;
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường;
- Thành lập các ban chỉ huy liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường;
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

### **1.5. Đối với nhân viên Thư viện, thiết bị**

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị; Triển khai đến học sinh thư viện số.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội sách và mỹ thuật.

### **1.6. Đối với giáo viên**

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn và các quy định của Điều lệ trường tiểu học, Quy chế làm việc, ...
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy;
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường;
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, chuyên đề do các cấp tổ chức.

### **2. Công tác kiểm tra, giám sát:**

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, nhất là kiểm tra chuyên môn và quản lý chất lượng giáo dục, tăng cường trật tự, kỷ cương, nề nếp trong trường tiểu học. Kiểm tra công tác quản lý việc dạy thêm học thêm trong trường học. Tăng cường kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm các sai phạm sau kiểm tra.
- Thực hiện việc kiểm tra toàn diện 17/53 giáo viên.

### **3. Chế độ thông tin, báo cáo:**

- Nhà trường có chế độ cập nhật, lưu trữ thông tin giáo dục; ứng dụng tin học vào việc nhận và gửi công văn; thực hiện sử dụng phần mềm EQMS trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học ba kì đảm bảo chính xác, kịp thời, coi thông tin báo cáo là một trong các hoạt động quan trọng của quản lý giáo dục trong nhà trường.
- Giáo viên: Cập nhật đánh giá học sinh trên hệ thống <http://csdl.hanoi.edu.vn> đảm bảo đúng tiến độ, bám sát thông tư 27 đánh giá chính xác, kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học Vạn Bảo năm học 2025-2026, đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện, trong quá trình thực hiện nội dung kế hoạch có thể thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế./.


  
**Trần Thị Hương**

**XÉT DUYỆT CỦA UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG**

UBND phường Hà Đông ..... với nội dung Kế hoạch giáo dục nhà trường và Bản đăng ký phân đầu thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2025-2026 của nhà trường.

Ngày      tháng      năm 2025

